

Bản án số: 151/2024/HS-ST
Ngày 26-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Ông Đỗ Thế Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Hoàng Ngọc Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 145/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đào Quang T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1986, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ **văn hóa**: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang T và bà Vũ Mạnh T; có vợ là Vũ Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 15/4/2024, tạm giam từ ngày 17/4/2024; có mặt.

2. Nguyễn Hữu T, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1988, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn , xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Đinh Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 15/4/2024, tạm giam từ ngày 17/4/2024; có mặt.

3. Nguyễn Thành L, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1991, tại Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 60 đường M, thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 15/4/2024, tạm giam từ ngày 17/4/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/4/2024, Công an xã A kiểm tra hành chính tại nhà Đào Quang T ở thôn C, xã A, huyện A, phát hiện các đối tượng có dấu hiệu tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Đào Quang T; Nguyễn Hữu T; Nguyễn Thành L; Đào Quang V, sinh năm 1984; Nguyễn Anh T, sinh năm 1988 cùng trú tại thôn C, xã A. Vật chứng: Thu giữ của Nguyễn Thành L 06 túi nilon có cùng kích thước (03 x 03)cm và 01 túi nilon kích thước (4,6 x 6,5)cm, bên trong các túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng (GN01); 01 cân điện tử và số tiền 3.000.000 đồng; thu của Nguyễn Hữu T 01 vỏ túi nilon, kích thước (04 x 07)cm, bên trong bám dính tinh thể màu trắng (GN02); thu của Đào Quang T 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm (01 chai nhựa màu trắng, cao 21cm, đường kính 08cm, bên trong chứa chất lỏng không màu, trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn coóng thủy tinh bám dính chất màu nâu đen, 01 lỗ được gắn 02 ống hút bằng nhựa được nối với nhau dài 50cm (GN03); 01 bật lửa gas. Công an xã A đã bàn giao các bị cáo và vật chứng liên quan cho Công an huyện A giải quyết.

Khám xét nơi ở của Đào Quang T, Nguyễn Thành L không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 464/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu GN01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,8gam, loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ nilon của mẫu GN02 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ cơ sở xác định hàm lượng, khối lượng chất ma túy. Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine dạng vệt trong mẫu GN3 (thể tích chất lỏng không màu trong chai nhựa: 48ml), không đủ cơ sở xác định hàm lượng, khối lượng chất ma túy. Các mẫu nước tiểu của Đào Quang T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu T, Đào Quang V tìm thấy chất ma túy, loại Mehtamphetamine. Mẫu nước tiểu của Nguyễn Anh T tìm thấy chất ma túy, loại: Mehtamphetamine và Ketamine.

Quá trình điều tra các bị cáo Đào Quang T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thành L khai nhận: Khoảng hơn 10 giờ ngày 14/4/2024, Nguyễn Thành L đi bộ đến khu vực đường tàu T, quận L mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy “đá” với giá 1.600.000 đồng. Về nhà Luân chia túi ma túy thành 08 túi nhỏ để bán (06 túi kích thước (03 x 03)cm với giá 300.000 đồng/gói; 02 túi kích thước (4,6 x 6,5)cm lượng ma túy ít hơn, bán với giá 200.000 đồng/gói). Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu T gọi điện cho L hỏi mua ma túy đá, Luân đồng ý. Hữu T và L hẹn gặp nhau ở nhà Đào Quang T thôn C, xã A. Khoảng 15 phút sau, Luân cầm theo 08 gói ma túy đến nhà Quang T, L đưa cho Hữu T 01 túi ma túy đá và nhận 200.000 đồng. Mua được ma túy Hữu T bảo Quang T cho mượn bộ đồ sử

dụng ma túy đá để sử dụng, Quang T lấy bộ đồ sử dụng ma túy đặt lên trên giường, Hữu T ngồi cạnh giường đổ hết gói ma túy vừa mua vào trong coóng. Sau đó, lần lượt Quang T, L, Hữu T tự châm lửa sử dụng ma túy đá trong coóng. Một lúc sau, Đào Quang V, Nguyễn Anh T đến và tự châm lửa sử dụng ma túy đá trong coóng. Đến 15 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng như trên. Ngoài ra, Nguyễn Thành L còn khai nhận tối ngày 11/4/2024, L có bán cho Nguyễn Hữu T 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại khu vực đường bờ mương thôn C, xã A. Số tiền 3.000.000 đồng Công an thu giữ của L, trong đó có 200.000 đồng là tiền Hữu T trả mua ma túy.

Cáo trạng số 164/CT-VKSAD ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đào Quang T và Nguyễn Hữu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành L, Đào Quang T và Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của mình cũng như nội dung nêu trên. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Đào Quang T và Nguyễn Hữu T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

- + Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành L, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 08 năm đến 09 năm tù. Phạt tiền bị cáo Luân 5.000.000 đồng để thu vào ngân sách Nhà nước.

- + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Quang T và bị cáo Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đào Quang T và bị cáo Nguyễn Hữu T.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, vỏ giấy gói ma túy trong phong bì thư dán kín niêm phong, 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm (01 chai nhựa màu trắng, cao 21cm, đường kính 08cm, bên trong chứa chất lỏng không màu, trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn coóng thủy tinh bấm dính chất màu nâu đen, 01 lỗ được gắn 02 ống hút bằng nhựa được nối với nhau dài 50cm), 01 bật lửa gas, 01 cân tiểu ly, 01 vỏ túi ninol; Tịch thu sung vào ngân sách 200.000 đồng và trả lại bị cáo Nguyễn Thành L 2.800.000 đồng trong số tiền 3.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Luân; buộc bị cáo Luân phải nộp lại số tiền bán ma túy cho Chiến là 300.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, với Kết luận giám định số 464/KL-KTHS ngày 17/4/2024 và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng từ 11 giờ đến 15 giờ, ngày 14/4/2024, tại nhà của Đào Quang T ở thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thành L đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy với giá 200.000đồng cho Nguyễn Hữu T. Bị cáo Đào Quang T có hành vi chuẩn bị địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy, Quang T có hành vi mua chất ma túy của L để cung cấp trái phép chất ma túy cho Quang T, Hữu T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Anh T, Đào Quang V cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Quang T. Hành vi chuẩn bị địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy của Đào Quang T, Nguyễn Hữu T chuẩn bị 01 gói ma túy để cho Nguyễn Thành L, Quang T, Hữu T, Nguyễn Anh T và Đào Quang V sử dụng trái phép chất ma túy đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với giá 200.000đồng của Nguyễn Thành L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bị cáo Quang T chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và bị cáo Hữu Trung chuẩn bị ma túy cho Quang T, Hữu T, L, Tuấn A, V sử dụng nên hành vi của các bị cáo Quang T và Hữu T phải chịu tình tiết định khung hình phạt phạm tội “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành L đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Hữu T, lần thứ nhất bán 01 gói với giá 300.000 đồng vào ngày 11/4/2024 tại đường bờ mương thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; lần thứ hai bán 01 gói với giá 200.000 đồng tại nhà Đào Quang T vào ngày 14/4/2024, khối lượng 1,8gam, ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Thành L cũng nhằm mục đích để bán kiếm lời. Do vậy, hành vi của bị cáo L phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Loại tội phạm

này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xem xét xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành L có bố để tham gia bộ đội được tặng thưởng Bằng khen nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về vai trò và hình phạt đối với các bị cáo: Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Quang T và Hữu T không bàn bạc với nhau về việc sử dụng ma túy nên đánh giá vụ án đồng phạm giản đơn. Xét bị cáo Quang T là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và bị cáo Hữu T là người chuẩn bị chất ma túy nên đánh giá vai trò của hai bị cáo là ngang nhau và phải chịu mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét tính chất hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình các bị cáo nên buộc bị cáo L phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền ở mức khởi điểm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hữu T và Quang T.

[5] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, 01 bộ đồ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa có nắp ren xoáy đáy, 02 đoạn ống nhựa, 01 cóong thủy tinh), 01 bật lửa gas, 01 cân tiểu ly, 01 vỏ túi nilon là dụng cụ các bị cáo sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 3.000.000đồng thu giữ của bị cáo L, trong đó có 200.000đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Hữu T ngày 14/4/2024 mà có nên tịch thu vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 2.800.000đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L. Bị cáo L còn thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Hữu T ngày 11/4/2024 với số tiền là 300.000 đồng nên buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền 300.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[7] Về các vấn đề khác: Nguyễn Thành L bán trái phép ma túy cho Hữu T để kiếm lời. Sau đó Luân, Nguyễn Anh T, Đào Quang V được Quang T, Hữu T cho sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy L, T, V không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện A đã xử phạt vi phạm hành chính đối với L, T, V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Thành L, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành L. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 08 (Tám) năm tù. Phạt bị cáo Nguyễn Thành L 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Thành L nộp lại số tiền 300.000đồng để thu vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Quang T và bị cáo Nguyễn Hữu T. Tuyên bố các bị cáo Đào Quang T và Nguyễn Hữu T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đào Quang T 08 (Tám) năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 08 (Tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đào Quang T và Nguyễn Hữu T.

Thời hạn tù của các bị cáo Nguyễn Thành L, Đào Quang T và Nguyễn Hữu T tính từ ngày 15/4/2024.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong; 01 chai nhựa có nắp ren xoáy đậy, 02 đoạn ống nhựa, 01 cóng thủy tinh; 01 bật lửa gas, 01 cân tiểu ly, 01 vỏ túi nilon (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An, thành phố Hải Phòng). Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng, trả lại bị cáo Nguyễn Thành L số tiền 2.800.000đồng (Số tiền tịch thu và trả lại trong số tiền 3.000.000đồng tại biên lai thu tiền số 0006709 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Đào Quang T, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp T.P Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên